

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 65 /BTC-CST

V/v chính sách thuế đối với xe  
thiết kế chở tiền nhập khẩu

Hà Nội, ngày 3 tháng 1 năm 2013

Kính gửi: Cục Phát hành và Kho quỹ (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Bộ Tài chính nhận được công văn số 526/PHKQ3 ngày 21/11/2012 của Cục Phát hành và Kho quỹ (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) hỏi về chính sách thuế đối với xe thiết kế chở tiền. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Đối với xe thiết kế chở tiền (có xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đạt tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định), được cấp giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới là “Ô tô chở tiền” và được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là “Ô tô chở tiền” khi nhập khẩu phải chịu thuế như sau:

**1. Về thuế nhập khẩu**

Theo quy định tại Thông tư số 119/2012/TT-BTC ngày 20/7/2012 của Bộ Tài chính, xe thiết kế chở tiền nhập khẩu được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 10% nếu đáp ứng các điều kiện:

- Có xác nhận bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) về đảm bảo tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền do NHNNVN quy định;
- Đối tượng sử dụng loại xe thiết kế chở tiền là NHNNVN Việt Nam và các đơn vị trực thuộc; các tổ chức tín dụng, Kho bạc nhà nước, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

**2. Về thuế giá trị gia tăng (GTGT)**

- Điều 3 Luật thuế GTGT ngày 3/6/2008 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2009) quy định: “Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này”.

- Khoản 3 Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng quy định: “Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”.

- Xe ô tô thiết kế chở tiền không được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Luật thuế GTGT.

Theo đó, xe ô tô thiết kế chở tiền thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất là 10%.

**3. Về thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)**

09543844

- Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 2, Luật thuế TTĐB ngày 14/11/2008 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/4/2009) thì: “Xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng” thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Điều 7 của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt quy định thuế suất đối với xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng (trừ loại chạy bằng xăng, kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học và loại chạy bằng điện) là 15%.

Căn cứ các quy định nêu trên, xe ô tô thiết kế chở tiền (xe có xác nhận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm xe tải và xe con chuyên dùng chở tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) khi nhập khẩu thực hiện chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

a) Đối với xe con chuyên dùng chở tiền có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang dành cho lực lượng áp tải, bảo vệ và khoang chở tiền thì chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo mức thuế suất 15%;

b) Đối với xe ô tô tải chuyên dùng chở tiền:

- Nếu là loại xe ô tô có ca bin, có khoang riêng dành cho lực lượng áp tải, bảo vệ và có khoang chở tiền thì chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo mức thuế suất 15%;

- Nếu là loại xe ô tô có ca bin, có khoang chở tiền (không có khoang riêng dành cho lực lượng áp tải, bảo vệ) và có từ hai hàng ghế trở lên thì chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo mức thuế suất 15%;

- Nếu là loại xe ô tô có ca bin, có khoang chở tiền (không có khoang riêng dành cho lực lượng áp tải, bảo vệ) và chỉ có 01 hàng ghế trong cabin thì không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Bộ Tài chính trả lời đề Cục Phát hành và Kho quỹ (NHNNVN) được biết, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TCT, TCHQ; ✓
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CST (PXNK).

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ  
T. ABHO VỤ TRƯỞNG



Lưu Đức Huy

09543844